TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-PT
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Kiên

Ông Bùi Duy Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Vắn Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo có kháng cáo*:**Vắn Ngọc L**, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1993 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LC, xã TV, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn KT, xã QT, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vắn Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị G; có chồng là Nguyễn Thanh Tùng (bị cáo khai đã ly hôn đầu năm 2024) và có 03 con (bị cáo tự khai) con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh ngày 20/11/2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Sỹ C- Luật sư Văn Phòng Luật sư Nguyễn Svà C, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 6/9/20 TT, phường TN, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960, nơi cư trú: Số 6/9/20 Tôn Đức Thắng, phường TN, quận LC, thành phố Hải Phòng quen biết với Nguyễn Hải V, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn Á, xã TS, huyện AL, thành phố Hải Phòng. Do con trai bà Đ là Nguyễn Hồng S, sinh năm 1994 và em gái V là Nguyễn Mai L, sinh 1998 Đ bị bắt về hành vi liên quan đến ma túy nên bà Đ đã nhờ V giúp lo việc xin giảm nhẹ tội cho con. Thấy vậy V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Đ để lấy tiền ăn tiêu. Ngày 16/02/2023, V nhờ Văn Ngọc L giả danh người tên "Thùy" làm ở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nói chuyện qua điện thoại với bà Trần Thị Đ với nội dung: "Cháu là Thùy làm ở Tòa án, cháu trao đổi với V rồi, có gì V trao đổi với cô", mục đích của V là để bà Đ tin là Đ được nói chuyện với cán bộ Tòa án và đưa tiền cho V.

Mấy ngày sau L được V kể về ý định chiếm đoạt tài sản của bà Đ, thấy việc chiếm đoạt tài sản dễ dàng nên L cũng nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Đ. L tiếp tục giả danh là "Thùy" làm ở Tòa án nhân dân quận Kiến An, liên hệ yêu cầu bà Đ chuyển tiền để lo việc "chạy án" cho con trai bà Đ, bà Đ tin tưởng là thật nên đã nhiều lần chuyển tiền vào 02 số tài khoản do L cung cấp với tổng số tiền là 52.000.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

- Ngày 19/02/2023, Văn Ngọc L liên hệ yêu cầu bà Đ và sau đó bà Đ đã chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0961135453 cho Văn Ngọc L để chuyển cho Viện kiểm sát nhân.

- Ngày 22/02/2023, bà Đ chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản số 0879070591 cho Văn Ngọc L để chuyển cho Viện kiểm sát.

- Ngày 24/02/2023, bà Đ chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0961135453 cho Văn Ngọc L để tiếp tục lo việc "chạy án" cho con bà Đ.

- Ngày 27/02/2023, bà Đ chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0961135453 cho Văn Ngọc L để cảm ơn lãnh đạo lo việc xin nhẹ tội cho con.

- Ngày 04/3/2023, bà Đ chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản số 0961135453 cho Văn Ngọc L để mời người lo việc xin nhẹ tội cho con bà Đ đi uống nước.

Sau khi vụ việc bị Công an phát hiện, điều tra, ngày 31/10/2023, Văn Ngọc L đã đến Công an xã QT, huyện AD, thành phố Hải Phòng đầu thú và khai nhận: Khi Nguyễn Hải V nhờ nói chuyện và xưng tên là Thùy, làm ở Tòa án, V không nói mục đích cho L biết, không hứa hẹn gì với L và L không được hưởng bất kỳ lợi ích gì, L không biết mục đích của V là gì khi nhờ L nói như vậy. Khoảng hai hôm sau (L không nhớ thời gian cụ thể), khi V xuống nhà L tại xã Quốc Tuấn, huyện

AD chơi, V kể lại thì L mới biết V nhờ nói như vậy mục đích để lừa tiền của bà Đ, nhưng L không biết V đã chiếm đoạt được tiền của bà Đ hay chưa. Việc L lừa tiền của bà Đ, L không nói cho V biết cũng như không chia tiền chiếm đoạt được cho V mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7năm 2024 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vắn Ngọc L 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vắn Ngọc Lkháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên toà:

+ Bị cáo trình bày số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ là 39.500.000 đồng, còn lại 12.500.000 đồng gửi nhờ qua tài khoản của người quen là chị Nguyễn Tú Anh, nhưng Tú Anh không chuyển lại cho bị cáo.

+ Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc cơ quan điều tra truy nã bị cáo là không đúng do xác định nhầm nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi tạm trú của bị cáo; bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự vì chỉ chiếm đoạt số tiền 39.500.000 đồng; hiện bị cáo Đ nuôi con nhỏ 10 tháng tuổi; bị cáo là người Hoa trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

+ Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Toà án cấp sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

-*Về tố tụng:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do nhưng bị hại đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại giai đoạn phúc thẩm, anh Chu Văn Hoàn có đơn gửi Toà án tố cáo việc vợ anh là bị cáo Vắn Ngọc L bị một nhóm người trong đó có người mặc sắc phục công an bắt giữ, hành hung; bị hại trong vụ án có dấu hiệu cưỡng đoạt tài sản của mẹ bị cáo do thường xuyên gọi điện cho mẹ của bị cáo yêu cầu phải bồi thường số tiền 52.000.000 đồng thì sẽ làm đơn xin cho vợ anh hưởng án treo; xem xét lại hành vi tố tụng của điều tra viên trong vụ án. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được thì anh Hoàn không phải chồng hợp pháp của bị cáo L mà chồng của bị cáo là anh Nguyễn Thanh Tùng; việc mẹ của bị cáo nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo không có dấu hiệu của hành vi cưỡng đoạt như anh Hoàn khai, bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho mẹ bị cáo số tiền này nếu có tranh chấp thì quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác; việc anh Hoàn khai bị cáo bị bắt giữ, hành hung thì không đủ cơ sở chứng minh; ngoài ra cũng không có căn cứ kết luận điều tra viên có hành vi vi phạm tố tụng.

- *Xét kháng cáo của bị cáo:*

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có hành vi gian dối nhiều lần gọi điện cho bà Trần Thị Đ tự xưng là Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An yêu cầu chuyển khoản tổng số tiền 52.000.000 đồng để chạy án cho con trai Đ bị xét xử về tội ma tuý như bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng; lời khai của đối tượng Nguyễn Hải V cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên toà phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết định khung: Theo yêu cầu của bị cáo, bà Đ đã 5 lần chuyển tiền vào các tài khoản bị cáo chỉ định (1 lần chuyển 2 triệu, 3 lần chuyển 10 triệu và 1 lần chuyển 20 triệu).Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 52 triệu đồng của bà Đ, phạm vào điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Việc bị cáo khai nhờ Tú Anh nhận tiền chuyển khoản nhưng bị Tú Anh giữ lại 12.500.000 đồng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền này là không có căn cứ, theo quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành sau khi bà Đ chuyển tiền; việc bị cáo tranh chấp số tiền này với Tú Anh thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của bà Đ, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sựnhư Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Toà án cấp sơ thẩm xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ có thai; sau khi bỏ trốn bị truy nã bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tính tiết giảm nhẹ "bị cáo Đ nuôi con dưới 10 tháng tuổi' và "bị cáo là người thiểu số nên hiểu biết pháp luật hạn chế" là không có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi mang thai bị cáo đã sinh con nên tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét; bị cáo là người gốc Hoa nhưng có mẹ sinh ra tại thành phố Hải Phòng, có đủ điều kiện học tập, lao động và chưa từng sống tại vùng biên giới, hải đảo có điều kiện đăng biệt khó khăn.

[8] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo lợi dụng tâm lý gia đình bị hại muốn xin giảm nhẹ cho con trai phạm tội Đ chuẩn bị xét xử để cấu kết với đối tượng Nguyễn Hải V dùng hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại, nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh và gây dư luận xấu đối với hoạt động của các cơ quan tố tụng. Nguyễn Hải V cũng đã bị xét xử 5 năm tù về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Đ trong giải đoạn điều tra vụ án, độc lập với hành vi của bị cáo tại gia đoạn truy tố, xét xử. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm n, s khoản 1và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vắn Ngọc L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vắn Ngọc L 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* đối với bị cáo cho đến khi đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vắn Ngọc L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự số 141/2024/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHP;
- Cơ quan THAHS quận LC;
- Công an quận LC;
- VKSND quận LC;
- TAND quận LC;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Hạnh